

Số: 263/TTr-HĐND

Nha Trang, ngày 15 tháng 12 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Dự toán kinh phí hoạt động năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố**

*Kính gửi:* Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa "*Ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*";

Nhằm đảm bảo phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong năm 2018; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự toán kinh phí hoạt động năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>A. Kinh phí phục vụ hoạt động của Thường trực và các Ban</b>		
1	- Kinh phí hội nghị giao ban thường kỳ hàng quý giữa Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường. + Chi cho người chủ trì + 80.000 đ/ buổi x 04 quý x 03 người = 960.000 đ + Chi cho các đại biểu và khách mời 50.000 đ x 70 đại biểu x 4 quý = 14.000.000 đ + Chi cho bộ phận phục vụ 30.000 đ x 5 người x 4 quý = 600.000 đ	15.560.000 đ
2	- Kinh phí phục vụ các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố + Chi cho người chủ trì 80.000 đ x 03 người x 12 tháng = 2.880.000 đ + Chi cho các thành viên tham dự 50.000 đ x 6 người x 12 tháng = 3.600.000 đ + Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ 30.000 đ x 4 người x 12 tháng = 1.440.000 đ	7.920.000 đ
3	- Kinh phí phục vụ các phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì	12.000.000 đ

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
4	+ Chi xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân 02 báo cáo x 300.000 đ = 600.000 đ + Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp 08 báo cáo/2 kỳ x 300.000 đ = 2.400.000 đ - Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp. + 1.000.000 đ x 15 nghị quyết x 02 kỳ họp = 30.000.000 đ - Chi cho việc rà soát nội dung kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết sau khi HĐND thông qua + 30 nghị quyết/ 02 kỳ x 150.000 đ = 4.500.000 đ	37.500.000 đ
5	Trang bị phương tiện làm việc của Thường trực HĐND	60.000.000 đ
6	Kinh phí xăng, xe phục vụ các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.	40.000.000 đ
7	Kinh phí mua tài liệu kinh tế, pháp luật, in sao tài liệu phục vụ hoạt động của Thường trực	10.000.000 đ
<b>B. Kinh phí phục vụ hoạt động của đại biểu:</b>		
8	- Hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố (40% mức lương tối thiểu) + 1.300.000 đ/tháng x 6 tháng x 39 đại biểu x 0.4 = 121.680.000 đ + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 39 đại biểu x 0.4 = 130.104.000 đ - Phụ cấp cho Chủ tịch HĐND chuyên trách + 1.300.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,1 x 01 người = 8.580.000 đ + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,1 x 01 người = 9.174.000 đ - Phụ cấp cho Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách + 1.300.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,0 x 02 người = 15.600.000 đ + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,0 x 02 người = 16.680.000 đ - Phụ cấp cho Phó các Ban của HĐND chuyên trách + 1.300.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 12.480.000 đ + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 13.344.000 đ	327.642.000 đ



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
9	Hỗ trợ cho Tổ trưởng tổ đại biểu + 10 tổ x 150.000 đ x 12 tháng = 18.000.000 đ	18.000.000 đ
10	- Hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước + 01 đại biểu x 800.000 đ/ năm	800.000 đ
11	- Hỗ trợ thông tin liên lạc cho đại biểu: + 150.000 đ x 39 đại biểu x 12 tháng = 70.200.000 đ	70.200.000 đ
12	Hỗ trợ tiền khám, chăm sóc sức khỏe + 800.000 đ x 37 đại biểu (trừ 2 đại biểu cấp tỉnh) = 29.600.000 đ	29.600.000 đ
13	Chi cho công tác xã hội theo Điều 14 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	60.000.000 đ
<b>C. Kinh phí phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri:</b>		
14	- Hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp khi tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri + 100.000 đ/buổi x 10 buổi/4 kỳ tiếp xúc x 40 người = 40.000.000 đ - Hỗ trợ cho nhân viên phục vụ đoàn khi tiếp xúc cử tri + 50.000 đ/ buổi x 10 buổi x 12 người = 6.000.000 đ	46.000.000 đ
15	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Tổ đại biểu + 100.000 đ x 10 tổ x 4 kỳ/năm = 4.000.000 đ	4.000.000 đ
16	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri trình kỳ họp + 300.000 đ x 04 báo cáo = 1.200.000 đ	1.200.000 đ
<b>D. Kinh phí phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân:</b>		
17	- Mức chi hỗ trợ chủ tọa kỳ họp + 100.000 đ x 3 người x 12 buổi/ 2 kỳ/ năm = 3.600.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho đại biểu và khách mời: + 110 người x 70.000 đ x 12 buổi/ 02 kỳ/ năm = 92.400.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho nhân viên phục vụ + 50.000 đ x 42 người x 12 buổi/ 02 kỳ/năm = 25.200.000 đ	121.200.000 đ
18	Kỳ họp bất thường (dự kiến 01 kỳ)	40.000.000 đ
19	Chi in ấn tài liệu phục vụ các kỳ họp	48.000.000 đ
20	Chi phí nước uống và trang trí hội trường cho 02 kỳ họp thường kỳ.	15.000.000 đ

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>Đ. Kinh phí thẩm tra, giám sát</b>		
21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ xây dựng báo cáo thẩm tra 500.000 đ x 20 báo cáo/ 2 kỳ/ năm = 10.000.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ thẩm tra</li> <li>+ Hỗ trợ cho người chủ trì thẩm tra báo cáo 07 người x 80.000 đ x 10 buổi x 02 kỳ/năm = 11.200.000 đ</li> <li>+ Hỗ trợ cho người tham gia thẩm tra báo cáo 18 người x 50.000 đ x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 18.000.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ cho nhân viên phục vụ thẩm tra 30.000 đ x 6 người x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 3.600.000 đ</li> </ul>	42.800.000đ
22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ giám sát</li> <li>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND 05 hồ sơ/năm x 750.000 đ = 3.750.000 đ. 05 báo cáo/ năm x 900.000 đ = 4.500.000 đ</li> <li>+ Báo cáo kết quả giám sát từng đơn vị: 25 báo cáo/ năm x 250.000 đ = 6.250.000 đ</li> <li>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của các ban HĐND 06 hồ sơ/năm x 450.000đ = 2.700.000 đ 06 báo cáo/năm x 600.000đ = 3.600.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ cho các thành viên tham gia đoàn giám sát.</li> <li>+ Mức hỗ trợ cho trưởng đoàn giám sát 100.000 đ/ buổi x 40 buổi x 7 người = 28.000.000 đ</li> <li>+ Mức hỗ trợ cho thành viên đoàn giám sát 70.000 đ/ buổi x 30 người x 40 buổi = 84.000.000 đ</li> <li>- Mức hỗ trợ cho nhân viên phục vụ 30.000 đ/ buổi x 2 người x 40 buổi = 2.400.000 đ</li> </ul>	135.200.000 đ
<b>E. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình</b>		
23	+ Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn, giải trình 10 bộ/ 2 kỳ họp x 250.000 đ = 2.500.000 đ	2.500.000 đ
<b>F. Kinh phí khác</b>		
24	Chi phí khác	150.000.000 đ
25	Dự phòng chi	40.000.000 đ
26	Chi học tập về công tác Hội đồng nhân dân	700.000.000 đ
27	Chi cho hoạt động khảo sát của Thường trực, các Ban,	30.000.000 đ



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
	các Tổ đại biểu HĐND và giám sát của các Tổ đại biểu HĐND.	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.065.122.000 đ</b>

**Tổng cộng:** 2.065.122.000 đồng (Hai tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng).

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- Lưu: VT + CV Chương.

**TM.THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lê Đình Trị**